

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **141/2021/HS-PT**

Ngày: 14-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán:

Bà Lê Hồng Hương.

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Trần Đức T và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Trần Đức T (tên gọi khác: Tèo); Sinh năm: 1990 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: 17/8, khu phố 2, phường L, Tp. B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1964; Có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1991; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 13/4/2020; Hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Minh T1 (tên gọi khác: T1 Nam); Sinh năm: 1985 tại Cần Thơ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: 134/9, tổ 2, khu phố 8, phường L, Tp. B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tuất B1, sinh năm: 1953 và bà Lê Thị H2, sinh năm: 1958; Có vợ là Trần Thị T2, sinh năm: 1992; Có 02 người con, con lớn sinh năm: 2013 và con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không;

Hiện đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra còn có các bị cáo khác không có kháng cáo và bị kháng nghị nhưng Viện kiểm sát đã rút kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức T và Lưu Quốc T3 là chỗ bạn bè quen biết nhau. Để có tiền tiêu xài, T3 và T bàn bạc cùng tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Thực hiện ý định trên, T3, T chọn bãi đất trống (tại tổ 21, khu phố 8A, phường L) làm địa điểm tổ chức đá gà và phân công: T có nhiệm vụ rủ rê, lôi kéo người đến đá gà và làm trọng tài; còn T3 chuẩn bị cân, băng keo để những người tham gia đá gà cân, băng cựa gà và thu tiền xâu. Cả hai thống nhất thu tiền xâu với tỷ lệ 50.000đ/1.000.000đ tiền thắng cược và chia đôi số tiền xâu thu được. Ngoài ra T3 còn trực tiếp các cược với những người khác.

Cách thức cụ thể như sau: “T làm trọng tài có nhiệm vụ kiểm soát việc cân gà, chứng kiến sự thỏa thuận số tiền cá cược, tỷ lệ thắng thua, điều khiển trận đá gà, phân định thắng thua và thu tiền bên thua trả cho bên thắng. Người tham gia cá cược sẽ chọn một trong hai con gà sẽ đá với nhau để tham gia đặt cược bằng hình thức góp tiền với chủ gà thông qua trọng tài gọi là chơi “Bạc trong” hay còn gọi là “Đá xỏ” hoặc bằng hình thức tự thỏa thuận cá cược với nhau không thông qua trọng tài gọi là chơi “Bạc ngoài” hay còn gọi là “Đá hàng xáo”. Hai bên sẽ cử người đại diện ra thả gà, khi có hiệu lệnh của trọng tài thì người đó sẽ thả gà vào bãi đất trống để 02 con gà đá với nhau. Con nào bỏ chạy hoặc nằm im

tại chỗ là thua và người cược bên phía gà thua phải trả tiền cho người cược bên phía gà thắng theo đúng số tiền đã thỏa thuận trước đó”.

Ngày 04/4/2020, T đã rủ các đối tượng tên Cò, Tý Mập (không rõ nhân thân, lai lịch) đến địa điểm nêu trên để tham gia đá gà.

Trong khoảng thời gian từ 09 giờ đến 12 giờ ngày 04/4/2020, T3 và T đã tổ chức cho Lạc Chí D, Trần Mạnh H3, Phạm Minh T1, Nguyễn Quốc H4, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Phú L1, Đông, Cò, Cường Bò, Tuấn Bò, Tý Mập, Mười cùng với một số đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch đá gà và cá cược với nhau. Cụ thể:

+ Trận 1: Khoảng 09 giờ cùng ngày, Phạm Minh T1 đem đến 01 con gà (lông xanh, nặng 2,7kg) cấp độ với 01 con gà (lông màu vàng) của Đông Cận (hay còn gọi là Đông Đô, không rõ nhân thân, lai lịch), số tiền đặt cược của mỗi bên là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) và tổng số tiền cược là 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng). Do gà của T1 nặng hơn nên hai bên thỏa thuận tỉ lệ thắng, thua là 9-10 (nếu gà của T1 thắng thì nhận được 90% số tiền cược của bên thua và ngược lại).

Trong trận này, T1 góp 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền cược, số tiền cược còn lại là của những người không rõ lai lịch. Kết quả là gà của Đông Cận thắng, nhóm của T1 đưa cho T3 13.000.000đ (mười ba triệu đồng); T3 đưa 12.350.000đ (mười hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) cho nhóm của Đông Cận và giữ lại 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền xâu.

+ Trận 2: Khoảng 10 giờ cùng ngày, Lạc Chí D đem đến 01 con gà (lông khét màu vàng, nặng 2,6kg) cấp độ với 01 con gà (lông màu xanh) của Cò, số tiền đặt cược của mỗi bên là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và tổng số tiền cược là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Hai bên thỏa thuận tỉ lệ thắng, thua là 1-1 (tức là bên nào thắng thì nhận được T bộ số tiền cược của bên thua và ngược lại).

Bên nhóm phía Chí D có Chí D góp 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền cược, 10.000.000đ (mười triệu đồng) còn lại là của những người không rõ lai lịch. Bên phía nhóm của Cò có Nguyễn Quốc H4 góp 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền cược, 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) còn lại cũng là của những người không rõ lai lịch. Kết quả là gà của Cò thắng, Chí D đưa cho T 15.000.000đ

(mười lăm triệu đồng); T đưa 14.250.000đ (mười bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho nhóm của Cò, trong đó Quốc H4 được nhận 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng), giữ lại 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền xâu và được Cò cho thêm 50.000đ. Tổng cộng T3 và T thu trong trận này là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

+ Trận 3: Khoảng 11 giờ cùng ngày, Cường Bò (không rõ nhân thân, lai lịch) đem đến 01 con gà (bướm màu trắng) cấp độ với 01 con gà (lông màu nâu đỏ) của Tuấn Bò (không rõ nhân thân, lai lịch), số tiền đặt cược của mỗi bên là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và tổng số tiền cược là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Hai bên thỏa thuận tỉ lệ thắng, thua là 9-10 (nếu gà của Tuấn Bò thắng thì nhận được 90% số tiền cược của bên thua và ngược lại).

Kết quả là gà của Tuấn Bò thắng, Cường Bò đưa cho T 9.000.000đ (chín triệu đồng); T đưa 8.550.000đ (tám triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) cho nhóm của Tuấn Bò và giữ lại 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền xâu.

+ Trận 4: Khoảng 12 giờ cùng ngày, Trần Mạnh H3 đem đến 01 con gà (lông màu đen) cấp độ với 01 con gà (lông màu nâu đỏ) của Tý Mập, số tiền đặt cược của mỗi bên là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) và tổng số tiền cược là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Hai bên thỏa thuận tỉ lệ thắng, thua là 9-10 (nếu gà của Mạnh H3 thắng thì nhận được 90% số tiền cược của bên thua và ngược lại).

Bên nhóm phía Mạnh H3 có Mạnh H3 góp 3000.000đ (ba triệu đồng) tiền cược, 3000.000đ (ba triệu đồng) còn lại là của những người không rõ lai lịch. Bên phía nhóm của Tý Mập có Tý Mập góp 2.000.000đ (hai triệu đồng); Nguyễn Phú L1, Nguyễn Văn D1, Lưu Quốc T3 và đối tượng tên Mười (không rõ lai lịch) mỗi người góp 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 2.000.000đ (hai triệu đồng) còn lại là của những người không rõ lai lịch. Khi trận đá gà đang diễn ra và chưa có kết quả thắng thua thì cả nhóm bị phát hiện, bắt quả tang.

Qua việc tổ chức và làm trọng tài các trận đá gà nêu trên thì T3, T thu được tổng cộng 1.900.000đ (một triệu, chín trăm nghìn đồng) tiền xâu.

Ngoài ra còn có một số người còn tự cá cược với nhau không qua trọng tài (đá hàng xáo) trong từng trận, cụ thể:

+ Phạm Minh T1 cá cược với một người không rõ lai lịch số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), kết quả T1 thắng được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

+ Nguyễn Tú K mang theo 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) để tham gia cá cược và đã 02 lần thỏa thuận cược với một người không rõ lai lịch số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) mỗi trận. Kết quả: trận đầu K thắng được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), trận thứ hai chưa kịp phân thắng, thua thì bị bắt quả tang.

Lưu Quốc T3 và Trần Đức T còn khai nhận từ khoảng tháng 02 năm 2020, cũng tại địa điểm nêu trên, cả hai đã tổ chức tổng cộng 05 trận đá gà cho một số người không rõ lai lịch tham gia cá cược trực tiếp thắng thua bằng tiền nhưng không xác định được cụ thể số tiền cược. T3, T đã thu được 8.000.000đ (tám triệu đồng) tiền xâu và chia đều nhau ra tiêu xài hết.

Vật chứng, tài sản được thu giữ:

+ 03 con gà đá, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy.

+ 01 cân đồng hồ.

+ 6.800.000đ (sáu triệu, tám trăm nghìn đồng). Trong đó gồm có 1.900.000đ (một triệu, chín trăm nghìn đồng) tiền xâu của Lưu Quốc T3; thu giữ trên người của Nguyễn Quốc H4 2.700.000đ (hai triệu, bảy trăm nghìn đồng), Nguyễn Tú K 1.700.000đ (một triệu, bảy trăm nghìn đồng) và Nguyễn Văn D1 là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

* Tại bản án sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Minh T1 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 29/01/2021 và 01/02/2021, các bị cáo Trần Đức T và Phạm Minh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 05/02/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai kháng nghị (Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 2384/QĐ-VKSBNH) đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2021/HS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng chuyển từ hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo sang áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo: Lạc Chí D, Nguyễn Quốc H4, Trần Mạnh H3, Nguyễn Phú L1, Nguyễn Văn D1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngày 07 tháng 05 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai có văn bản rút T bộ kháng nghị nêu trên (Quyết định rút kháng nghị phúc thẩm số 4921/QĐ-VKSBNH). Căn cứ vào khoản 2 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thông báo về việc rút kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lạc Chí D, Nguyễn Quốc H4, Trần Mạnh H3, Nguyễn Phú L1, Nguyễn Văn D1.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đức T, Phạm Minh T1 giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo Trần Đức T đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 322 BLHS 2015, hành vi của bị cáo Phạm Minh T1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử các bị cáo: Trần Đức T với mức án 01 năm 06 tháng tù, Phạm Minh T1 10 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Các bị cáo tuy là có nhân thân đã từng bị Tòa án xét xử nhưng đã xảy ra từ lâu, các bị cáo đã chấp hành xong và từ đó cho đến trước khi phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”, các bị cáo không phạm tội mới cho nên thuộc trường hợp “Đương nhiên được xóa án tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 70 BLHS 2015. Đồng thời, bị cáo Trần Đức T cung cấp đơn xác nhận của địa phương thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi dưỡng cha mẹ già, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Phạm Minh T1 có đơn xác nhận của địa phương có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có 02 con còn nhỏ, trong đó có 01 con mới sinh 04 tháng tuổi, vợ bị cáo không

có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền các bị cáo phạm tội không lớn (bị cáo T thu lợi số tiền 1.900.000đ, bị cáo T1 tham gia cá cược 1.500.000đ). Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã có 4921/QĐ-VKSBH ngày 07/5/2021 rút T bộ kháng nghị, đề nghị HĐXX quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lạc Chí D, Nguyễn Quốc H4, Trần Mạnh H3, Nguyễn Phú L1, Nguyễn Văn D1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận được Quyết định rút kháng nghị phúc thẩm số 4921/QĐ-VKSBH ngày 07/5/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên đã ban hành thông báo số 39/2021/TB-TA về việc rút kháng nghị của của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Tòa án quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo: Lạc Chí D, Nguyễn Quốc H4, Trần Mạnh H3, Nguyễn Phú L1, Nguyễn Văn D1, chỉ xét kháng cáo của 02 bị cáo Trần Đức T và bị cáo Phạm Minh T1.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Từ khoảng 09 giờ đến 12 giờ ngày 04 tháng 4 năm 2020, tại bãi đất trống (thuộc tổ 21, khu phố 8A, phường L, Tp. B) Trần Đức T đã có hành vi tổ chức 04 trận đá gà cho Phạm Minh T1 và đồng phạm tham gia đánh bạc bằng hình thức cá cược với nhau trực tiếp thắng thua bằng tiền.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Trần Đức T bị cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015 (sửa

đổi bổ sung 2017) và bị cáo Phạm Minh T1 bị cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo Trần Đức T là người trực tiếp tổ chức (04 trận đá gà) cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc (cá cược) nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án; Bị cáo Phạm Minh T1 là người mang gà đến chỗ đá gà (công cụ phạm tội) và trực tiếp tham gia cá cược với các bị cáo khác nên cũng phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác (nhẹ hơn bị cáo T). Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Đức T mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và xử phạt bị cáo Phạm Minh T1 10 (mười) tháng tù là phù hợp, thỏa đáng, đúng quy định pháp luật.

Đối với kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: bị cáo Trần Đức T từng bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” vào ngày 26/9/2012; bị cáo Phạm Minh T1 từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” vào ngày 09/7/2004 và bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” vào ngày 16/12/2011. Tuy nhiên, các bị cáo đều đã chấp hành xong hình phạt và từ khi chấp hành xong hình phạt đến khi thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc (ngày 04/4/2020), các bị cáo không phạm tội mới nên thuộc trường hợp “Đương nhiên xóa án tích” theo quy định khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trần Đức T cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương, thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, có cha mẹ lớn tuổi thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo Phạm Minh T1 cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương, thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo có 02 con nhỏ (trong đó con nhỏ nhất mới sinh được 04 tháng tuổi), vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, chưa tiền án tiền sự, các bị cáo phạm tội với số tiền không lớn (bị cáo T thu lợi số tiền 1.900.000đ và bị cáo T1 tham gia cá cược số tiền 1.500.000đ), các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy kháng cáo của các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù đối với các bị cáo mà xem xét áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) để xử phạt tiền đối với các bị cáo là cũng đủ tác dụng răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí:

Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357, khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo: Lạc Chí D, Nguyễn Quốc H4, Trần Mạnh H3, Nguyễn Phú L1, Nguyễn Văn D1.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Đức T và Phạm Minh T1, sửa một phần bản án sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: **Trần Đức T 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng)** về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: **Phạm Minh T1 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)** về tội “Đánh bạc”.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Các bị cáo Trần Đức T và Phạm Minh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B;
- Công an Thành phố B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Sơn